

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 12 - 7 - 2024
“V/v: Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Thẩm phán: Bà Điều Thị Bích Lợt và ông Nguyễn Khắc Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ do bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2024/QĐXXPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1987 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T có đăng ký kết hôn vào ngày 24/08/2005, tại trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình anh T ở khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, không có tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh T đã ly thân từ khoảng tháng 01 năm 2024 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 04 con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 19/07/2006; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 14/02/2008; Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/03/2017 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/05/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thanh T1 và cháu Nguyễn Đăng K; giao cháu Nguyễn Anh T2 và cháu Nguyễn Thị Yến N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T nhất trí với chị H trình bày về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh và chị H đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2024 đến nay. Nhưng chị H xin ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn; vì hiện nay các con chung của anh chị còn nhỏ, nên anh muốn vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục nuôi dạy con chung.

- *Về con chung*: Anh và chị H có 04 con như chị H đã trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là cháu Nguyễn Thị Yến N và cháu Nguyễn Đăng K, giao hai con lớn là Nguyễn Thị Thanh T1 và Nguyễn Anh T2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên tòa anh T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 3 con chung là Nguyễn Anh T2, Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Đăng K, giao cháu Nguyễn Thị Thanh T1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung; công nợ chung và công sức*: Anh Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 19/7/2006 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Anh T2, sinh ngày 14/02/2008 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/3/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị H được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền đề nghị thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao các con chung gồm Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/3/2017, Nguyễn Anh T2, sinh ngày 14/02/2008 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/5/2020 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Yến N và Nguyễn Đăng K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa. Tại phiên tòa, HĐXX, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự đối với phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn T không đưa ra được căn cứ chứng minh điều kiện, thu nhập tốt hơn để có căn cứ giao cháu Nguyễn Đăng K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu K còn nhỏ, đang ở cùng chị H và rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của chị H, nên để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên quyết định bản dân sự sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Về án dân sự phúc thẩm: Anh T dân tộc Mường là dân tộc thiểu số, cư trú tại khu R, xã M là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và anh T có đơn xin miễn tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên đề nghị miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như xem xét và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo quy định.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của anh T và nội dung thay đổi anh T trình bày tại phiên tòa anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 17/3/2017 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/5/2020 thấy rằng:

2.1. Xét nguyện vọng của các con chung thấy rằng: Cháu T1 và cháu T2, cháu N đã đủ 7 tuổi. Trong khi đó, cháu T1 nguyện vọng ở với chị H, cháu T2, cháu N có nguyện vọng được trực tiếp ở với anh T. Vì vậy, cần tôn trọng nguyện vọng của cháu N và cháu T2, để giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp hai con chung như bản án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp.

2.2. Xét kháng cáo của anh T xin được trực tiếp được nuôi dưỡng thêm cháu Nguyễn Đăng K thấy rằng: Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/5/2020, hiện nay cháu còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu K cũng đang trực tiếp ở với chị H từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong khi đó, chị H không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân & Gia đình được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 6 của nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024, nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình. Trong khi đó, anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị H đều có nghề nghiệp chính đều là lao động tự do, thu nhập không cố định.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự sáo trộn môi trường sống, giáo dục của con. Cần bác kháng cáo của anh Nguyễn Văn T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đăng K, giữ nguyên quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục như bản án dân sự sơ thẩm đã quyết định.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo về của anh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, anh T là người dân tộc Mường, đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Vì vậy, cần miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn T.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Giữ nguyên quyết định bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 16/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 19/7/2006 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/5/2020 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Anh T2, sinh ngày 14/02/2008 và Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 17/3/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, kể từ khi chị H và anh T ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được. Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Hà Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về án phí phúc thẩm:* Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn T.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Tòa án nhân dân huyện Yên Lập;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hương